

DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(Tính đến ngày 26/4/2019)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quyết định bổ nhiệm GĐV tư pháp	Lĩnh vực giám định	Tình trạng		Nơi công tác
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm	
I	GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y THUỘC SỞ Y TẾ						
1	Bùi Đình Trung	03/02/1974	Số 920/QĐ-UBND ngày 23/4/2019	Pháp y	x		Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk
2	Trương Lê Thanh	25/7/1986	Số 920/QĐ-UBND ngày 23/4/2019	Pháp y	x		Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk
3	Từ Công Hiến	1959	Số: 1028/QĐ-UBND ngày 25/12/1989	Giải phẫu bệnh			Nghỉ hưu
4	Đỗ Xuân Lộc	1965	Số: 1868/QĐ-UBND ngày 27/7/2010	Nhi tim mạch		x	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ
5	Trần Ngọc Minh	1962	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Nhi khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông
6	Trần Đức Dũng	1961	Số: 1868/QĐ-UBND ngày 27/7/2010	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ
7	Nguyễn Thám	1960	Số: 2069/QĐ-UBND ngày 12/11/2004	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa huyện Ea Kar
8	Nguyễn Hữu Thành	1963	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin
9	Bùi Khắc Hùng	1966	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Păk

10	Y Kiêm Tor	1970	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp
11	Nguyễn Đức Lộc	1973	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa huyện Buôn Đôn
12	Nguyễn Như Khánh	1960	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa huyện Lắk
13	Nguyễn Văn Đệ	1967	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Sản khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Ea H'leo
14	Bùi Nam Ôn	1964	Số: 2069/QĐ-UBND ngày 12/11/2004	Sản khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Cư M'gar
15	Đoàn Sỹ Hoàng	1962	Số: 591/QĐ-UBND ngày 30/6/2004	Sản khoa		x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk
16	Nguyễn Đại Phong	1962	Số: 2069/QĐ-UBND ngày 12/11/2004	Sản khoa		x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk
17	Trương Xuân Bé	1953	Ngày 17/02/2009	Sản khoa			Nghỉ hưu tại Số 73 Lê Hồng Phong, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
18	Trần Thuận	1966	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Y tế công cộng		x	Trung tâm Y tế huyện Krông Buk
19	Y Bhuất Niê	1960	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại tổng quát		x	Bệnh viện đa khoa huyện Ea Kar
20	Trịnh Đức Lam	1967	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin
21	Lại Quang Miễn	1962	Số: 1868/QĐ-UBND ngày 27/7/2010	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa Tp. Buôn Ma Thuột
22	Châu Dương	1966	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Cư M'gar
23	Ngô Quang Vinh	1965	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk
24	Phạm Xuân Thủy	1968	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk

25	Hồ Đức Châu	1964	Số: 2069/QĐ-UBND ngày 12/11/2004	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Năng
26	Nguyễn Phú Đức	1971	Số: 2069/QĐ-UBND ngày 12/11/2004	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông
27	Bùi Công Sự	1964	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Ana
28	Phạm Ngọc Soạn	1955	Ngày 17/02/2009	Ngoại khoa			Nghỉ hưu tại Tổ dân phố 1, Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk
29	Nguyễn Văn Mạnh	1966	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Răng hàm mặt		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Păk
30	Hồ Thị Minh Thiện	1962	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Y học cổ truyền			Nghỉ hưu tại Số 51 Trần Hưng Đạo, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
31	Hàn Bửu Chương	1957	Số: 2069/QĐ-UBND ngày 12/11/2004	Ngoại tổng quát			Nghỉ hưu tại Số nhà 64B Nguyễn Tri Phương, phường Thành Công, tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
32	Nguyễn Quang Thừa	1963	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Răng Hàm Mặt		x	Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk
33	Nguyễn Văn Thông	1962	Số: 2069/QĐ-UBND ngày 12/11/2004	Nội khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Năng
34	Y Thoan Ê Ban	1975	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Nội khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Ea H'leo
35	Nguyễn Văn Liệu	1952	Ngày 12/11/2004	Nội khoa			Nghỉ hưu tại Thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
36	Trần Đình Trí	1959	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại niệu		x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk
37	Nguyễn Thanh Tĩnh	1954	Ngày 27/7/2010	Tâm thần			Nghỉ hưu tại Số 42 Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

38	H' Briu Niê	1962	Số 472/QĐ-UBND ngày 14/02/2015	Tâm thần			Nghỉ hưu tại Số 102 đường 19/5, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
II	GIÁM ĐỊNH VIÊN KỸ THUẬT HÌNH SỰ THUỘC CÔNG AN TỈNH						
1	Nguyễn Thanh Liên	19/12/1961	Ngày 31/10/1992	Kỹ thuật hình sự (đường vân)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
2	Võ Chí Long	07/10/1968	Số: 579/QĐ-UBND ngày 15/3/2012	Kỹ thuật hình sự (đường vân)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
3	Phạm Anh Đức	20/4/1989	Số: 3364/QĐ-UBND ngày 06/12/2017	Kỹ thuật hình sự (đường vân)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
4	Ngô Đức Thiện	15/11/1978	Số: 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Kỹ thuật hình sự (sinh học)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
5	Đặng Thị Thái Mỹ	11/02/1990	Số: 3364/QĐ-UBND ngày 06/12/2017	Kỹ thuật hình sự (sinh học)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
6	Cao Tiến Trung	12/10/1980	Số: 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
7	Nguyễn Duy Hùng	03/9/1984	Số: 3544/QĐ-UBND ngày 29/12/2015	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
8	Hà Thị Hằng	30/4/1983	Số: 113/QĐ-UBND ngày 16/01/2017	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
9	Nguyễn Đình Huân	30/11/1987	Số: 113/QĐ-UBND ngày 16/01/2017	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
10	Nguyễn Quốc Tuấn	21/4/1986	Số: 3364/QĐ-UBND ngày 06/12/2017	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
11	Nguyễn Thị Thúy Phương	27/7/1980	Số: 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Kỹ thuật hình sự (Hóa hình sự)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
12	Lê Khắc Nguyên	26/8/1987	Số: 113/QĐ-UBND ngày 16/01/2017	Kỹ thuật hình sự (hoá học)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự

13	Nguyễn Bá Hoàn	12/8/1980	Số: 579/QĐ-UBND ngày 15/3/2012	Kỹ thuật hình sự (Hóa pháp lý)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
14	Đoàn Minh Cường	27/10/1984	Số: 579/QĐ-UBND ngày 15/3/2012	Kỹ thuật hình sự (dấu vết, đường vân)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
15	Nguyễn văn Chiến	05/01/1960	Số: 3544/QĐ-UBND ngày 29/12/2015	Kỹ thuật hình sự (dấu vết cơ học)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
16	Trần Hoàng Việt	11/3/1989	Số: 3364/QĐ-UBND ngày 06/12/2017	Kỹ thuật hình sự (kỹ thuật)	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
17	Nguyễn Đức Thái	01/8/1987	Số: 1454/QĐ-UBND ngày 28/6/2018	Ký thuật hình sự	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
18	Võ Ngọc Thắng	26/3/1987	Số: 1454/QĐ-UBND ngày 28/6/2018	Ký thuật hình sự	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
19	Đặng Sơn Đáng	14/6/1961	Số: 2594/QĐ-UBND ngày 16/10/2000	Pháp y	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
20	Nguyễn Quang Thạnh	12/10/1987	Số: 250/QĐ-UBND ngày 07/02/2017	Pháp y	x		Phòng Kỹ Thuật hình sự
III	GIÁM ĐỊNH VIÊN CÁC SỞ, NGÀNH KHÁC						
A	SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO, DU LỊCH						
1	Bùi Văn Khối	20/01/1960	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Văn hóa, thể thao và Du lịch		x	Trung tâm Văn hoá tỉnh
2	Y-Kô Niê	17/12/1962	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Văn hóa, thể thao và Du lịch		x	Phòng Quản lý Văn hoá

3	Trần Hùng	09/12/1963	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Văn hóa, thể thao và Du lịch		x	Ban Quản lý di tích
4	Phạm Mạnh Cương	07/8/1978	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Văn hóa, thể thao và Du lịch		x	Đoàn Ca múa nhạc Dân tộc
5	Trịnh Văn Thùy	09/11/1956	Ngày 08/4/2010	Văn hóa, thể thao và Du lịch			Số nhà 59, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
B	SỞ TÀI CHÍNH						
1	Nguyễn Tấn Thành	02/10/1966	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Tài chính		x	Phó Giám đốc Sở Tài chính
2	Huỳnh Thị Hà	16/6/1981	Số 818/QĐ-UBND ngày 11/4/2019	Tài chính		x	Phòng Tài chính Doanh nghiệp
3	Nguyễn Văn Mạnh	10/9/1983	Số 818/QĐ-UBND ngày 11/4/2019	Tài chính		x	Phòng Tài chính Đầu tư
4	Huỳnh Phú Tài	10/5/1969	Số 818/QĐ-UBND ngày 11/4/2019	Tài chính		x	Phòng Quản lý Giá – Công sản
5	Phạm Thông	30/11/1962	Số 818/QĐ-UBND ngày 11/4/2019	Tài chính		x	Phòng Thanh tra
6	Lê Thanh Hùng	1965	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Tài chính		x	Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Đắk Lắk
C	SỞ XÂY DỰNG						
1	Nguyễn Minh Đạt	1974	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Xây dựng		x	Sở Xây dựng
2	Phạm Văn Lập	1975	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Xây dựng		x	Phó Giám đốc Sở Xây dựng
D	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN						
1	Nguyễn Văn Thảo	19/01/1980	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Thủy sản		x	Chi cục Thủy sản

2	Nguyễn Quốc Hùng	13/3/1966	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Thủy lợi		x	Chi cục Thủy lợi
3	Y Định K'Buôr	16/10/1963	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Lâm nghiệp		x	Chi cục Kiểm lâm
4	H'Blun Niê	04/4/1974	Ngày 27/7/2010	Trồng trọt		x	Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật
5	Nguyễn Thanh Dũng	17/6/1978	Ngày 27/7/2010	Kiểm lâm		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
6	Phan Đình	01/01/1961	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Kiểm lâm			Nghỉ hưu tại Số 02 Nguyễn Sơn, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk
7	Quách Đình Trúc	14/5/1976	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
8	Trần Quốc Hoan	17/02/1964	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
9	Đỗ Văn Thoa	24/02/1964	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
10	Nguyễn Bình Lâm	07/3/1967	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
11	Nguyễn Hải Quế	01/7/1972	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
12	Nguyễn Việt Cường	01/01/1979	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
13	Trần Văn Tùng	12/02/1984	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
14	Lê Hữu Sơn	05/11/1977	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
15	Phạm Duy Mẫn	25/5/1978	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
16	Quách Trung Hiếu	30/01/1980	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk

17	Lê Thanh Khánh	11/5/1978	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
18	Y Knáp Byă	20/8/1965	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
19	Hồ Đức Dũng	11/7/1960	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
20	Ninh Văn Vịnh	14/9/1970	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
21	Đặng Văn Tính	19/4/1975	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
22	Bùi Tiến Hoàng	02/10/1968	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
23	Phạm Ngọc Quang	15/8/1983	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
24	Mai Ngọc Sơn	04/8/1973	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
25	Chung Quý Bình	16/7/1976	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
26	Nguyễn Văn Hương	10/5/1965	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản			Nghỉ hưu tại Đội 1, thôn Tiến Phú, xã Quảng Tiến, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk
E	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG						
1	Trần Ngọc Bổng	30/01/1965	Ngày 27/7/2010	Báo chí		x	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản
2	Nguyễn Hoàng Dưỡng	09/4/1967	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Báo chí		x	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản
3	Huỳnh Sự	10/10/1983	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Báo chí		x	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản
4	Phạm Thị Minh Huệ	23/4/1987	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Báo chí		x	Trung tâm quản lý Công thông tin điện tử tỉnh

5	Vũ Ngọc Anh Quyên	01/01/1981	Ngày 27/7/2010	Xuất bản		x	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản
6	Nguyễn Công Bảy	11/02/1963	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Luật		x	Phòng Thanh Tra
7	Trần Dũng	08/01/1975	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Luật		x	Phòng Thanh Tra
8	Võ Xuân Quang	01/11/1977	Ngày 27/7/2010	Bưu chính viễn thông		x	Phòng Bưu chính Viễn Thông
9	Diệp Quốc Phú	25/12/1977	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Điện tử - Viễn Thông		x	Phòng Bưu chính Viễn Thông
10	Nguyễn Ngọc Đích	02/9/1975	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Kinh tế		x	Văn phòng Sở
11	Phạm Đức Nghị	08/4/1971	Số 661/QĐ-UBND ngày 26/3/2019	Kinh tế		x	Phòng Thông tin và Truyền thông
12	Hà Văn Dũng	23/02/1971	Ngày 27/7/2010	Công nghệ thông tin		x	Phòng Công nghệ thông tin
13	Ngô Xuân Hoà	08/11/1984	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Phòng Bưu chính Viễn Thông
14	Phạm Thị Linh Nhâm	18/8/1982	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Phòng Công nghệ thông tin
15	Bùi Minh Long	03/4/1982	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Phòng Công nghệ thông tin
16	Nguyễn Sơn Thành	24/01/1979	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Công nghệ thông tin		x	Phòng Kế hoạch – Tài chính
17	Phạm Công Hiến	01/4/1982	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Công nghệ thông tin		x	Phòng Công nghệ thông tin
18	Trần Xuân Tiệp	26/12/1980	Số 661/QĐ-UBND ngày 26/3/2019	Công nghệ thông tin		x	Phòng Công nghệ thông tin
19	Nguyễn Đình Chiều	18/8/1981	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
20	Võ Nguyễn Hoàng Nam	08/10/1975	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

21	Đỗ Việt Hoà	24/9/1983	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
22	Phùng Thị Thom	03/11/1986	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
23	Trần Duy Tân	16/5/1978	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
24	Đinh Hồng Lâm	26/02/1983	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
25	Châu Hoà Khánh Tâm	01/01/1985	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
F	SỞ CÔNG THƯƠNG						
1	Lê Trần Tự	1966	Ngày 11/3/2011	Điện		x	Phòng Quản lý năng lượng
2	Võ Đình Đoan	1963	Ngày 11/3/2011	An toàn công nghiệp		x	Văn phòng Sở
3	Trần Trọng Lưu	1974	Ngày 11/3/2011	Thương mại		x	Phòng Quản lý thương mại
G	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG						
1	Cao Quang Diễn	1967	Ngày 11/3/2011	Quản lý Đất đai		x	Phòng Quản lý đất đai
2	Lê Huy	09/4/1958	Ngày 11/3/2011	Quản lý Đất đai			Nghỉ hưu tại Số nhà 92 Nguyễn Viết Xuân, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
3	Đào Thị Xuân Hoa	1976	Ngày 11/3/2011	Quản lý bảo vệ môi trường		x	Chi cục Bảo vệ môi trường

Tổng số Giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh: 128 người